

Danh sách chương trình đào tạo năm 2021 của ĐH Bách khoa Hà Nội

TT	Tên ngành/ chương trình đào tạo	Xét điểm thi TNTHPT	Xét điểm thi đánh giá tư duy
		Mã xét tuyển	Mã xét tuyển
Nhóm ngành Kỹ thuật cơ khí, Cơ khí động lực, Hàng không, Chế tạo máy			
1	Kỹ thuật Cơ điện tử	ME1	ME1x
2	Kỹ thuật Cơ điện tử (CT Tiên tiến)	ME-E1	ME-E1x
3	Kỹ thuật Cơ khí	ME2	ME2x
4	Cơ điện tử - ĐH CN Nagaoka (Nhật Bản)	ME-NUT	ME-NUTx
5	Cơ khí - Chế tạo máy - Đh Griffith (Úc)	ME-GU	ME-GUx
6	Cơ điện tử - ĐH Leibniz Hannover (Đức)	ME-LUH	ME-LUHx
7	Kỹ thuật Ô tô	TE1	TE1x
8	Kỹ thuật Ô tô (CT Tiên tiến)	TE-E2	TE-E2x
9	Kỹ thuật Cơ khí động lực	TE2	TE2x
10	Kỹ thuật Hàng không	TE3	TE3x
11	Cơ khí Hàng không (CT Việt - Pháp PFIEV)	TE-EP	TE-EPx
Nhóm ngành Kỹ thuật Điện, Điện tử			
1	Kỹ thuật Điện	EE1	EE1x
2	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá	EE2	EE2x
3	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá và Hệ thống điện (CT Tiên tiến)	EE-E8	EE-E8x
4	Tin học công nghiệp và Tự động hóa (CT Việt - Pháp PFIEV)	EE-EP	EE-EPx
5	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	ET1	ET1x
6	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông (CT Tiên tiến)	ET-E4	ET-E4x
7	Kỹ thuật Y sinh (CT Tiên tiến)	ET-E5	ET-E5x

8	Hệ thống nhúng thông minh và IoT (<i>CT Tiên tiến</i>)	ET-E9	ET-E9x
9	Điên tử - Viễn thông Hợp tác ĐH Leibniz Hannover (Đức)	ET-LUH	ET-LUHx
Nhóm ngành Công nghệ thông tin, Toán tin			
1	CNTT: Khoa học Máy tính	IT1	IT1x
2	CNTT: Kỹ thuật Máy tính	IT2	IT2x
3	Công nghệ thông tin (Việt - Pháp)	IT-EP	IT-EPx
4	Công nghệ thông tin (Việt - Nhật)	IT-E6	IT-E6x
5	Công nghệ thông tin (Global ICT)	IT-E7	IT-E7x
6	Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (<i>CT Tiên tiến</i>)	IT-E10	IT-E10x
7	Cyber Security (<i>CT Tiên tiến</i>)	IT – E15	IT-E15x
8	Khoa học máy tính - ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-IT	TROY-ITx
9	Toán - Tin	MI1	MI1x
10	Hệ thống thông tin quản lý	MI2	MI2x
Nhóm ngành Kỹ thuật Hoá học, Thực phẩm, Sinh học, Môi trường			
1	Kỹ thuật Hoá học	CH1	CH1x
2	Hoá học	CH2	CH2x
3	Kỹ thuật in	CH3	CH3x
4	Kỹ thuật Hoá dược (<i>CT Tiên tiến</i>)	CH-E11	CH-E11x
5	Kỹ thuật Sinh học	BF1	BF1x
6	Kỹ thuật Thực phẩm	BF2	BF2x
7	Kỹ thuật Thực phẩm (<i>CT Tiên tiến</i>)	BF-E12	BF-E12x
8	Kỹ thuật Môi trường	EV1	EV1x
Nhóm ngành Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Nhiệt, Vật lý Kỹ thuật, Kỹ thuật Dệt - May			
1	Kỹ thuật Vật liệu	MS1	MS1x
2	KHKT Vật liệu (<i>CT Tiên tiến</i>)	MS-E3	MS-E3x

3	Kỹ thuật Nhiệt	HE1	HE1x
4	Kỹ thuật Dệt - May	TX1	TX1x
5	Vật lý Kỹ thuật	PH1	PH1x
6	Kỹ thuật Hạt nhân	PH2	PH2x

Nhóm ngành Công nghệ giáo dục, Kinh tế - Quản lý, Ngôn ngữ Anh			
1	Công nghệ giáo dục	ED2	ED2x
2	Kinh tế công nghiệp	EM1	EM1x
3	Quản lý công nghiệp	EM2	EM2x
4	Quản trị kinh doanh	EM3	EM3x
5	Kế toán	EM4	EM4x
6	Tài chính - Ngân hàng	EM5	EM5x
7	Phân tích kinh doanh (<i>CT Tiên tiến</i>)	EM-E13	EM-E13x
8	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (<i>CT Tiên tiến</i>)	EM-E14	EM-E14x
9	Quản trị kinh doanh - ĐH Victoria Wellington (New Zealand)	EM-VUW	EM-VUWx
10	Quản trị kinh doanh - ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-BA	TROY-BAx
11	Tiếng Anh KHKT và Công nghệ	FL1	FL1x
12	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế	FL2	FL2x

Các chương trình tài năng: Tổ chức xét tuyển sau khi nhập học

1	Kỹ thuật Cơ điện tử (Hệ thống Cơ điện tử thông minh và Rôbốt)
2	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông
3	Điều khiển và Tự động hoá thông minh
4	Khoa học Máy tính
5	Toán - Tin
6	Vật lý kỹ thuật (Công nghệ Nano và Quang điện tử)
7	Kỹ thuật Hoá học

